TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QN** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 02/2024/HS-ST
Ngày 06 tháng 11 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QN, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hường

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Tòng Văn Thơi

2. Ông Cà Văn Pống

Thư ký phiên tòa: Bà Cầm Hải Yến - Thư ký Toà án nhân dân huyện QN, tỉnh Sơn La.

Đại diện VKSND huyện QN tham gia phiên toà: Ông Vừ Bả Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện QN, tỉnh Sơn La, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2024/TLST - HS ngày 15 tháng 10 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2024/QĐXXST - HS ngày 23 tháng 10 năm 2024 đối với các bị cáo.

1. Họ và tên: **Bạc Cầm T**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 16 tháng 11 năm 1989, tại xã CK, huyện QN, tỉnh Sơn La; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Bản H, xã CK, huyện QN, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông: Bạc Cầm Q, sinh năm 1963 và bà Bạc Thị O, sinh năm 1971. Hiện đều trú tại: Bản H, xã CK, huyện QN, tỉnh Sơn La; Bị cáo có vợ là Quàng Thị S (đã ly hôn) và có 01 con, sinh năm 2018.

Tiền án; Tiền sự: Không có

Nhân thân: Năm 2011 bị TAND tỉnh Sơn La tuyên phạt 24 tháng tù giam về tội Tàng trữ, vận chuyển, mua bán hoặc chiếm đoạt trái phép chất ma túy. Năm 2015 bị TAND huyện QN, tỉnh Sơn La tuyên phạt 10 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản. Năm 2021 bị TAND huyện TC, tỉnh Sơn La tuyên phạt 12 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23 tháng 7 năm 2024 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Lường Văn I**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 03 tháng 01

năm 1986, tại xã MG, huyện QN, tỉnh Sơn La; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Bản C, xã MG, huyện QN, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do: Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông: Lường Văn B, sI năm 1964 và bà Lò Thị Đ, sI năm 1974; Bị cáo có vợ là Lò Thị S, sinh năm 1987 và có 04 con. Con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2017. Hiện bố, mẹ, vợ, con bị cáo đều trú tại: Bản C, xã MG, huyện QN, tỉnh Sơn La.

Tiền án; Tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22 tháng 7 năm 2024 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Lò Văn Th**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 12 tháng 10 năm 1984, tại xã NE, huyện QN, tỉnh Sơn La; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Bản T, xã NE, huyện QN, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do: Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: La Ha; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông: Lò Văn L (Đã chết) và bà Quàng Thị L1, sinh năm 1960; Bị cáo có vợ là Lò Thị H, sinh năm 1983 và có 02 con. Con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2003.

Tiền án; Tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22 tháng 7 năm 2024 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Bạc Cầm T: Ông Lường Ngọc Chiến – Luật sư, Cộng tác viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn Th: Ông Nguyễn Bá Linh – Luật sư, Cộng tác viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lò Thị S, sinh năm 1987. Trú tại: Bản C, xã MG, huyện QN, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 20 phút ngày 22/7/2024, tổ công tác Đội Cảnh sát hình sự, Kinh tế ma túy Công an huyện QN, tỉnh Sơn La làm nhiệm vụ phòng chống ma túy tại khu vực bản TN, xã NE, huyện QN, tỉnh Sơn La phát hiện và bắt quả tang Lường Văn I, sinh năm 1986, trú tại: Bản C, xã MG, huyện QN, tỉnh Sơn La về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

* Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (một) gói nilon màu hồng, bên trong có chứa chất cục bột màu trắng nghi là ma túy thu giữ tại nền đường cạnh vị trí Lường Văn I dừng xe. I khai nhận đó là gói ma túy của bản thân.

- 01 (một) chiếc điện thoại đi động số IMEI: 8681.1404.7731.930; số IMEI2: 8681.404.7731.922 nhãn hiệu OPPO, màu đen, màn hình cảm ứng, điện

thoại đã qua sử dụng thu giữ của Lường Văn I.

- 01 *(một)* chiếc xe máy mang biển kiểm soát: 26H5-6231, xe máy đã qua sử dụng, thu giữ của Lường Văn I.

Mở rộng điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện QN, tỉnh Sơn La đã tiến hành bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp và tiến hành khám xét nhà ở, đồ vật, tài sản của Lò Văn Th, sinh năm 1984, trú tại bản T, xã NE, huyện QN và Bạc Cầm T, sinh năm 1989, trú tại bản H, xã CK, huyện QN, tỉnh Sơn La.

* Kết quả khám xét thu giữ của Lò Văn Th gồm:

- 01 (một) chiếc điện thoại di động số IMEI 1 8609.0004.3081.652; số IMEI 2 8609.0004.3081.645 nhãn hiệu VIVO, màn hình cảm ứng, màu xanh, tím, trắng, điện thoại đã qua sử dụng thu giữ của Lò Văn Th.

- Số tiền 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) có đặc điểm hình dạng, kích thước giống tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành thu giữ của Lò Văn Th.

* Vật chứng thu giữ Bạc Cầm T gồm:

- 01 (một) chiếc điện thoại di động số IMEI 1 3584.0813.7671.718; số IMEI2 3584.0813.7671.700; số IMEISV: 1; nhãn hiệu ITEL, bàn phím bấm, màu xanh, điện thoại đã qua sử dụng thu giữ của Bạc Cầm T.

- Số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) có đặc điểm hình dạng, kích thước giống tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành thu giữ của Bạc Cầm T.

Hồi 15 giờ 30 phút ngày 23/7/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện QN phối hợp với Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La và Viện kiểm sát nhân dân huyện QN tiến hành bóc mở niêm phong, cân tịnh, lấy mẫu giám định vật chứng đối với chất cục bột màu trắng thu giữ của Lường Văn I. Kết quả: Số chất cục bột màu trắng trong gói nilon màu hồng được tổng khối lượng 0,14 gam *(Không phẩy mười bốn gam)*, trích toàn bộ làm mẫu gửi giám định, ký hiệu A1.

Tại Kết luận giám định số: 1502/KL-KTHS ngày 24/7/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: *"Mẫu ký hiệu A1 gửi giám định đều là ma túy, loại Heroine; khối lượng của mẫu gửi giám định là A1 = 0,14 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,14 gam.* Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Tại Kết luận giám định số: 1521/KL-KTHS ngày 29/7/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: *02 tờ VNĐ mệnh giá 50.000 đồng có mã số GE 17358662; OH 14503614 gửi giám định là tiền thật. Hoàn lại toàn bộ đối tượng gửi giám định.*

Tại Kết luận giám định số: 1522/KL-KTHS ngày 29/7/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: *01 tờ VNĐ mệnh giá 200.000 đồng có mã số YV 18351566 gửi giám định là tiền thật. Hoàn lại toàn bộ đối tượng gửi giám*

định.

Quá trình điều tra các bị can Bạc Cầm T, Lường Văn I và Lò Văn Th khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau:

Khoảng 17 giờ, ngày 22/7/2024, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Lò Văn Th đang ở nhà đã dùng số thuê bao 0392126000 gọi đến số thuê bao 0395303962 của Lường Văn I để nhờ I mua ma túy hộ Th với nội dung *"biết chỗ nào lấy ma túy thì lấy cho anh một trăm nghìn, về đến nhà anh gửi tiền sau".* I trả lời *"vâng, anh còn số thằng T không? Còn thì gửi cho em để em lấy cho, xong anh gọi trước cho T nhé"*, Th nói "*anh còn số để anh gửi cho"*. Th đã dùng ứng dụng Zalo để gửi số điện thoại 0392427659 của Bạc Cầm T cho I để I gọi mua ma túy, Th đã xóa hết cuộc gọi và tin nhắn trao đổi với I trong máy điện thoại của mình.

Sau đó, Lò Văn Th dùng điện thoại gọi cho số thuê bao 0392427659 của Bạc Cầm T làm chủ thuê bao với nội dung *"có ma túy bán không?"* T trả lời *"có",* Th nói *"tí sẽ có thằng I qua lấy, nếu có thì đưa cho nó giúp anh một trăm nghìn nhé".* Sau đó Th tắt máy, không trao đổi gì thêm.

Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, Lường Văn I gọi điện cho T hỏi *"ông còn không, ông Th điện cho anh chưa, ông đấy bảo mua hộ cho ông ấy"* T trả lời *"có"*. Sau đó, I điều khiển xe máy BKS: 26H5-6231 từ trung tâm huyện QN đến nhà Bạc Cầm T tại bản H, xã CK, huyện QN, tỉnh Sơn La để lấy ma túy. Đến nơi, I gặp T đang đứng đợi ở bãi đất trống cạnh nhà của T, T đưa cho I một gói ma túy được gói bằng nilon màu hồng với giá 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*). Mua bán ma túy xong, Lường Văn I cầm gói ma túy ở tay trái và điều khiển xe máy di chuyển về xã NE, huyện QN, tỉnh Sơn La. Khi đến khu vực bản TN, xã NE nhìn thấy lực lượng Công an đang làm nhiệm vụ, do sợ bị phát hiện, I đã thả gói ma túy từ tay trái xuống nền đường. Hành vi của Lường Văn I bị lực lượng Công an huyện QN phát hiện, bắt giữ và thu giữ toàn bộ số ma túy cùng các vật chứng có liên quan.

Bản cáo trạng số: 25/CT-VKS-QN ngày 09 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện QN truy tố bị cáo Bạc Cầm T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; Truy tố bị cáo Lường Văn I, Lò Văn Th về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát huyện QN phát biểu luận tội giữ nguyên quyết định truy tố đối với Bạc Cầm T về tội mua bán trái phép chất ma túy và Lường Văn I, Lò Văn Th về tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Bạc Cầm T từ 28 tháng đến 36 tháng. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/7/2024 là ngày bắt giữ bị cáo;

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Lường Văn I từ 14 tháng đến tháng18 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/7/2024 là ngày bắt giữ bị cáo;

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Lò Văn Th từ 13 tháng đến 15 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/7/2024 là ngày bắt giữ bị cáo;

Đề nghị Hội đồng xét xử: Miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ Luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đề nghị HĐXX tuyên tiêu hủy:

- Một phong bì công văn của Công an huyện QN được niêm phong, dán kín. Mặt trước phong bì ghi: "Vật chứng lưu kho vụ Lường Văn I -Tàng trữ trái phép chất ma túy gồm: 01 (một) mảnh nilon màu hồng + 01 (một) vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở". Mặt sau tại mép dán giáp lai phong bì được dán đè giấy niêm phong số 098463 của Công an tỉnh Sơn La, trên giấy niêm phong có đầy đủ chữ ký, họ tên của các thành phần tham gia và chữ ký, họ tên của Lường Văn I cùng hai hình dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện QN.

- Một phong bì công văn của Công an huyện QN được niêm phong, dán kín. Mặt trước phong bì ghi: "Vụ Bạc Cầm T - Mua bán trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 22/7/2024 tại bản TN, xã NE, huyện QN, tỉnh Sơn La, vật chứng: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, màu xanh, bàn phím bấm, số: IMEI1: 3584.0813.7671.700; số IMEI2: 3584.0813.7671.718; số IMEISV: 1; điện thoại đã qua sử dụng thu giữ của Bạc Cầm T". Mặt sau, tại mép dán giáp lai phong bì được dán đè giấy niêm phong số 098454 của Công an tỉnh Sơn La, trên giấy niêm phong có đầy đủ chữ ký, họ tên của các thành phần tham gia và chữ ký, họ tên của Bạc Cầm T;

- Một phong bì công văn của Công an huyện QN được niêm phong, dán kín. Mặt trước phong bì ghi "Vụ Lường Văn I - Tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 22/7/2024 tại bản TN, xã NE, huyện QN, tỉnh Sơn La; Vật chứng: Vụ Lường Văn I - Tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 22/7/2024 tại bản TN, xã NE, huyện QN, tỉnh Sơn La, vật chứng: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO; màu đen; màn hình cảm ứng; số IMEIl: 8681.1404.7731.930; SỐ IMEI2: 8681.1404.7731.922; điện thoại đã qua sử dụng thu giữ của Lường Văn I" Mặt sau, tại mép dán giáp lai phong bì được dán giấy niêm phong số 098460 của Công an tỉnh Sơn La. Trên giấy niêm phong có đầy đủ chữ ký của các thành phần tham gia và chữ ký, họ tên của Lường Văn I cùng hai hình dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện QN;

- Một phong bì công văn của Công an huyện QN được niêm phong, dán kín. Mặt trước phong bì ghi "Vụ Lường Văn I và Lò Văn Th - Tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 22/7/2024 tại bản TN, xã NE, huyện QN, tỉnh Sơn La,

vật chứng: 01 (một) chiếc điện thoại di nhãn hiệu VIVO, màn hình cảm ứng, màu xanh, tím, trắng. Số IMEIl 860900043081652; số IMEI2 860900043081645; điện thoại đã qua sử dụng thu giữ của Lò Văn Th". Mặt sau, tại mép dán giáp lai phong bì được dán đè giấy niêm phong số 098461 của Công an tỉnh Sơn La, trên giấy niêm phong có đầy đủ chữ ký, họ tên của các thành phần tham gia và chữ ký họ tên của Lò Văn Th cùng hai hình dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện QN;

- Một phong bì niêm phong của Phòng PC09, Công an tỉnh Sơn La mặt sau được dán giấy niêm phong số 0070904 của Công an tỉnh Sơn La. Mặt trước ghi: "Vật chứng vụ Tiền thu giữ của Bạc Cầm T SN1989, trú tại bản H, xã CK, huyện QN, tỉnh Sơn La, niêm phong hồi 14 giờ 00 ngày 26/8/2024 tại Phòng PC09- Công an tỉnh Sơn La gồm có: Số tiền VNĐ 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) + 01 phong bì cũ gửi giám định";

- Một phong bì niêm phong của Phòng PC09, Công an tỉnh Sơn La mặt sau được dán giấy niêm phong số 0070905 của Công an tỉnh Sơn La, Mặt trước ghi: "Vật chứng vụ Tiền thu giữ của Lò Văn T SN1984, trú tại bản T, xã NE, huyện QN, tỉnh Sơn La, niêm phong hồi 14 giờ 15 ngày 26/8/2024 tại Phòng PC09- Công an tỉnh Sơn La gồm có: Số tiền VNĐ 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) + 01 phong bì cũ gửi giám định".

Đề nghị truy thu nộp ngân sách nhà nước: số tiền 200.000 đồng của bị cáo Bạc Cầm T (là tiền bán ma túy cho bị cáo Lường Văn I) và số tiền 100.000 đồng của bị cáo Lò Văn Th (là tiền bị cáo Th chuẩn bị để đưa cho I khi nhận được ma túy từ I).

Số tiền truy thu được đựng trong Một phong bì niêm phong của Phòng PC09, Công an tỉnh Sơn La mặt sau được dán giấy niêm phong số 0070904 của Công an tỉnh Sơn La. Mặt trước ghi: "Vật chứng vụ Tiền thu giữ của Bạc Cầm T SN1989, trú tại bản H, xã CK, huyện QN, tỉnh Sơn La, niêm phong hồi 14 giờ 00 ngày 26/8/2024 tại Phòng PC09- Công an tỉnh Sơn La gồm có: Số tiền VNĐ 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) + 01 phong bì cũ gửi giám định"; Một phong bì niêm phong của Phòng PC09, Công an tỉnh Sơn La mặt sau được dán giấy niêm phong số 0070905 của Công an tỉnh Sơn La, Mặt trước ghi: "Vật chứng vụ Tiền thu giữ của Lò Văn T SN1984, trú tại bản T, xã NE, huyện QN, tỉnh Sơn La, niêm phong hồi 14 giờ 15 ngày 26/8/2024 tại Phòng PC09- Công an tỉnh Sơn La gồm có: Số tiền VNĐ 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) + 01 phong bì cũ gửi giám định".

Đề nghị tịch thu nộp ngân sách nhà nước:

- 01 (một) chiếc điện thoại đi động số IMEI: 8681.1404.7731.930; số IMEI2: 8681.404.7731.922 nhãn hiệu OPPO, màu đen, màn hình cảm ứng, điện thoại đã qua sử dụng thu giữ của Lường Văn I được đựng trong Một phong bì công văn của Công an huyện QN được niêm phong, dán kín. Mặt trước phong bì ghi "Vụ Lường Văn I - Tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 22/7/2024 tại bản TN, xã NE, huyện QN, tỉnh Sơn La; Vật chứng: Vụ Lường Văn I - Tàng trữ trái

phép chất ma túy, xảy ra ngày 22/7/2024 tại bản TN, xã NE, huyện QN, tỉnh Sơn La, vật chứng: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO; màu đen; màn hình cảm ứng; số IMEIl: 8681.1404.7731.930; SỐ IMEI2: 8681.1404.7731.922; điện thoại đã qua sử dụng thu giữ của Lường Văn I" Mặt sau, tại mép dán giáp lai phong bì được dán giấy niêm phong số 098460 của Công an tỉnh Sơn La. Trên giấy niêm phong có đầy đủ chữ ký của các thành phần tham gia và chữ ký, họ tên của Lường Văn I cùng hai hình dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện QN.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động số IMEI 1 8609.0004.3081.652; số IMEI 2 8609.0004.3081.645 nhãn hiệu VIVO, màn hình cảm ứng, màu xanh, tím, trắng, điện thoại đã qua sử dụng thu giữ của Lò Văn Th được đựng trong Một phong bì công văn của Công an huyện QN được niêm phong, dán kín. Mặt trước phong bì ghi "Vụ Lường Văn I và Lò Văn Thuỷ - Tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 22/7/2024 tại bản TN, xã NE, huyện QN, tỉnh Sơn La, vật chứng: 01 (một) chiếc điện thoại di nhãn hiệu VIVO, màn hình cảm ứng, màu xanh, tím, trắng. Số IMEIl 860900043081652; số IMEI2 860900043081645; điện thoại đã qua sử dụng thu giữ của Lò Văn Th". Mặt sau, tại mép dán giáp lai phong bì được dán đè giấy niêm phong số 098461 của Công an tỉnh Sơn La, trên giấy niêm phong có đầy đủ chữ ký, họ tên của các thành phần tham gia và chữ ký họ tên của Lò Văn Th cùng hai hình dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện QN.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động số IMEI 1 3584.0813.7671.718; số IMEI2 3584.0813.7671.700; số IMEISV: 1; nhãn hiệu ITEL, bàn phím bấm, màu xanh, điện thoại đã qua sử dụng thu giữ của Bạc Cầm T được đựng trong Một phong bì công văn của Công an huyện QN được niêm phong, dán kín. Mặt trước phong bì ghi: "Vụ Bạc Cầm T - Mua bán trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 22/7/2024 tại bản TN, xã NE, huyện QN, tỉnh Sơn La, vật chứng: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, màu xanh, bàn phím bấm, số: IMEI1: 3584.0813.7671.700; số IMEI2: 3584.0813.7671.718; số IMEISV: 1; điện thoại đã qua sử dụng thu giữ của Bạc Cầm T". Mặt sau, tại mép dán giáp lai phong bì được dán đè giấy niêm phong số 098454 của Công an tỉnh Sơn La, trên giấy niêm phong có đầy đủ chữ ký, họ tên của các thành phần tham gia và chữ ký, họ tên của Bạc Cầm T.

+ *Về án phí:* Bị cáo Bạc Cầm T thuộc gia đình Hộ nghèo; Bị cáo Lò Văn Th là người dân tộc, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án để miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Bạc Cầm T và Lò Văn Th.

Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án - Buộc bị cáo Lường Văn I phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là

200.000 đ *(Hai trăm nghìn đồng)*;

Quan điểm bào chữa của luật sư Lường Ngọc Chiến đối với bị cáo Bạc Cầm T. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay Bạc Cầm T thật thà khai báo, thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, thể hiện rõ sự ăn năn hối cải. Do vậy bị cáo đủ điều kiện được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Về hình phạt bổ sung: Các tài liệu trong hồ sơ thể hiện Bạc Cầm T có gia đình riêng, nhưng không có tài sản gì có giá trị, không có khả năng lao động sản xuất do nghiện sử dụng ma túy lâu năm. Uỷ ban nhân dân xã CK chứng nhận hộ gia đình của Bạc Cầm T là diện hộ nghèo. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Bạc Cầm T. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo thuộc diện hộ nghèo, là đối tượng được trợ giúp miễn phí theo luật định. Do vậy thuộc diện được miễn nộp án phí theo quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội, đề nghị Hội đồng xét xử miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm cho Bạc Cầm T

Từ những luận cứ trên: tôi kính mong hội đồng xét xử xem xét, toàn diện, khách quan các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, áp dụng chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật trong khi lượng hình, lên mức hình phạt đối với bị cáo ở mức 30 tháng tù. Tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, sớm hòa nhập cộng đồng, trở thành người có ích cho xã hội và gia đình. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Bạc Cầm T.

Quan điểm bào chữa của luật sư Nguyễn Bá Linh đối với bị cáo Lò Văn Th, từ khi bị bắt, trong suốt quá trình điều tra, truy tố xét xử và cả tại phiên tòa hôm nay bị cáo luôn thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân mong nhận được sự khoan hồng của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS "Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải", bị cáo đã tích cực giúp đỡ cơ quan Điều tra phát hiện ra hành vi của Bạc Cầm T, nên đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS. Khối lượng ma tuý bị cáo tàng trữ có khối lượng nhỏ, gần với mức khởi điểm của khung hình phạt. Trình độ văn hóa thấp, nhận thức về xã hội, pháp luật còn hạn chế Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo để ra khi lượng hình có sự cân nhắc giảm nhẹ cho bị cáo, bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, lần đầu phạm tội. Ngoài ra do bị cáo là người dân tộc thiểu số, lại sống ở bản T, xã NE, huyện QN, tỉnh Sơn La là vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326 của Quốc hội để miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Từ những phân tích nêu trên, tôi đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 249, điểm s , t khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để ra một bản án phù hợp với tính chất mức độ hành vi của bị cáo, đồng thời thể hiện tính nhân văn của pháp luật nước ta. Tôi cho rằng do bị cáo đã nhận thức được sai lầm của mình, đã thể

hiện sự ăn năn hối cải nên vẫn còn có cơ hội cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội, một bản án với hình phạt từ 13 tháng đến 15 tháng tù là đã rất nghiêm khắc, đủ để răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Đề nghị HĐXX miễn hình phạt bổ sung và miễn án phí cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lò Thị S trình bày và đề nghị: Bà và Lường Văn I là vợ chồng, ngày 22/7/2024 I có nói sẽ đi làm thuê tại trung tâm huyện QN và hỏi mượn xe máy của bà nên bà đồng ý; Xe máy mang biển kiểm soát: 26H5-6231 được bà mua lại từ cơ sở thu mua phế liệu rồi mang về sửa chữa lại, xe đã cũ, không có giấy tờ gì nên bà cũng không biết cụ thể hãng xe. Ngày 22/7/2024 Lường Văn I sử dụng chiếc xe máy làm phương tiện thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bà S không biết và không liên quan gì. Ngày 28/8/2024 do cần phương tiện đi lại phục vụ việc sinh hoạt hàng ngày của gia đình nên bà đã có đơn xin lại tài sản. Ngày 04/9/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện QN đã ra quyết định trả lại chiếc xe máy trên cho gia đình bà rồi, nay trước phiên tòa bà không có đề nghị gì thêm về phần tài sản của mình.

Sau khi đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm xử lý các vấn đề của vụ án. Bào chữa của Luật sư. Lời nói sau cùng của các bị cáo Bạc Cầm T, Lường Văn I và Lò Văn Thh thừa nhận bản cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện QN, Viện kiểm sát nhân dân huyện QN, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: Ngày 22/7/2024 bị cáo Lò Văn T đã có hành vi khởi xướng, nhờ Lường Văn I đi mua ma túy với mục đích mua về để sử dụng cho bản thân (không nhằm mục đích vận chuyển, sản xuất, mua bán trái phép chất ma túy) và đã chuẩn bị 100.000 đồng để đưa cho I khi nhận được ma túy từ I. Tuy chưa nhận được ma túy nhưng buộc T phải cùng chịu trách nhiệm hình sự về số 0,14 gam Heroine mà Cơ quan Công an đã thu giữ với I.

Tại phiên tòa bị cáo Lường Văn I khai nhận bị cáo đã có hành vi tiếp nhận ý chí từ Lò Văn Th, trực tiếp sử dụng phương tiện cá nhân đi mua ma túy với Bạc

Cầm T và đã mua được 0,14 gam Heroine với mục đích mang về cho Lò Văn Th, đồng thời sử dụng cho bản thân, không nhằm mục đích sản xuất, vận chuyên, mua bán trái phép. Bị cáo Bạc Cầm T khai nhận ngày 22/7/2024, bị cáo đã bán cho Lường Văn I một gói ma túy được gói bằng nilon màu hồng với giá 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)*.

Tại phiên tòa các bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án, các bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên Tòa về thời gian, địa điểm và diễn biến sự việc phù hợp với các căn cứ khác như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang và vật chứng thu giữ, Kết luận giám định cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Từ các căn cứ trên có đủ cơ sở kết luận hành vi cất giữ trái phép 0,14 gam Heroine trong người với mục đích để sử dụng của bị cáo Lường Văn I; Hành vi nhờ Lường Văn I đi mua ma túy với mục đích mua về để sử dụng cho bản thân và đã chuẩn bị 100.000 đồng để đưa cho I khi nhận được ma túy từ I của Lò Văn Th.

Đối với Bạc Cầm T, ngày 22/7/2024 Bạc Cầm T đã thực hiện hành vi tàng trữ 0,14 gam Heroine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. Ngày 22/7/2024 Cầm Bạc T đã bán cho Lường Văn I 0,14 gam Heroine.

Như vậy, có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Lường Văn I, Lò Văn Th đã phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý";* Bị cáo Bạc Cầm T đã phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*. Vì vậy, Cáo trạng số 25/CT-VKS-QN ngày 09 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện QN truy tố bị cáo Bạc Cầm T về tội Mua bán trái phép chất ma túy được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Điều luật quy định:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản."

Truy tố các bị cáo Lường Văn I, Lò Văn Th về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy với tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Điều luật quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

[3] Xét tính chất vụ án: Hành vi phạm tội Mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý về các chất ma túy của Nhà nước. Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Các bị cáo đã có thời gian cải tạo, giáo dục nhiều lần liên quan đến hành vi phạm tội về ma túy. Các bị cáo đã được chính quyền địa phương, các tổ chức đoàn thể, cơ quan truyền thông tuyên truyền về giáo dục tác hại của ma tuý gây ra cho bản thân, gia đình, xã hội. Các bị cáo cũng nhận thức được đây là nguyên nhân tiếp tay cho tội phạm buôn bán, phát tán chất ma túy và làm suy giảm sức khoẻ, giống nòi, lây lan bệnh tật; huỷ hoại nhân cách con người, làm hủy hoại kI tế, phá vỡ hạnh phúc gia đình, đạo đức xã hội và phát sI các tội phạm khác gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Đảng bộ và chính quyền huyện QN đang sử dụng rất nhiều biện pháp để loại trừ ma tuý ra khỏi đời sống xã hội.

Các bị cáo Bạc Cầm T, Lường Văn I và Lò Văn Th đều là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ Nhà nước nghiêm cấm việc tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép, chiếm đoạt các chất ma túy dưới mọi hình thức, nhưng do nghiện ma túy và hám lợi không bằng con đường lao động chân chính mà lao vào con đường tội lỗi mua bán ma túy, gieo rắc cái chết trắng, các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, mặc dù biết rõ tác hại của ma túy nhưng vì lợi ích của bản thân là kiếm lời bất chính từ việc mua bán ma túy mà bị cáo Bạc Cầm T đã có hành vi bán cho Lường Văn I 01 gói ma túy với giá 200.000đ. Hành vi của bị cáo làm mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang lo lắng cho nhân dân.

Đối với bị cáo Lường Văn I và Lò Văn Th. Do nghiện chất ma túy nên ngày 22/7/2024 bị cáo Lường Văn I đã có hành vi mua và tàng trữ 01 gói ma túy nhằm mục đích mang về cho Lò Văn Th, đồng thời sử dụng cho bản thân. Bị cáo Lò Văn Th đã có hành vi nhờ Lường Văn I đi mua ma túy với mục đích mua về để sử dụng cho bản thân và đã chuẩn bị 100.000 đồng để đưa cho I khi nhận được ma túy từ I.

Các bị cáo có hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, hơn nữa tội phạm về ma túy còn là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác. Do đó, cần có mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng như vai trò phạm tội của từng bị cáo mới đảm bảo được tính răn đe, phòng ngừa chung, cũng như công tác đấu tranh phòng chống tội phạm về ma túy trong giai đoạn hiện nay.

[4] Xét vai trò phạm tội của các bị cáo trong vụ án:

Bị cáo Bạc Cầm T là người trực tiếp trao đổi mua bán ma túy và đã bán 0,14 gam Heroine cho Lường Văn I nhằm mục đích kiếm lời và hưởng lợi. Hành vi của bị cáo cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều

251 BLHS, nên phải tự chịu trách nhiệm về hành vi mua bán của mình.

Bị cáo Lò Văn Th là đối tượng nghiện ma túy, ngày 22/7/2024 Th đã có hành vi khởi xướng, nhờ Lường Văn I đi mua ma túy với mục đích về để sử dụng, chủ động chuẩn bị số tiền 100.000đ để đưa cho I đi mua, giới thiệu chỗ có người bán ma túy và đưa số điện thoại người bán ma túy cho I để I tiện liên lạc mua ma túy. Tuy chưa nhận được ma túy do I mua được đưa cho nhưng Th phải cùng chịu trách nhiệm về 0,14 gam Heroine mà cơ quan Điều tra đã thu giữ của I.

Đối với Lường Văn I, I là đối tượng nghiện chất ma túy, sau khi tiếp nhận ý chí từ Lò Văn Th, I đã trực tiếp sử sụng phương tiện cá nhân đi mua ma túy, trực tiếp là người trao đổi, thỏa thuận mua của Bạc Cầm T 0,14 gam Heroine mục đích mang về cho Lò Văn Th, đồng thời sử dụng cho bản thân.

Hành vi của Lường Văn I và Lò Văn Th ngoài mục đích mua ma túy về sử dụng cho bản thân ra không nhằm mục đích vận chuyển, sản xuất, mua bán trái phép chất ma túy. Hành vi của Th và I đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy được quy định tại khoản 1 Điều 249 BLHS. Lò Văn Th phạm tội với vai trò là người chủ mưu, giúp sức giới thiệu, đưa số điện thoại người bán ma túy cho Lường Văn I, Lường Văn I phạm tội với vai trò là người thực hành, người giúp sức mua ma túy cho bản thân và cho Lò Văn Th, do đó cần vận dụng Điều 58 Bộ luật Hình sự để cá thể hóa trách nhiệm hình sự đối với hai bị cáo Lường Văn I và Lò Văn Th.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với các bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với Bạc Cầm T, Lường Văn I và Lò Văn Th: Không có

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Các bị cáo Lường Văn I và Lò Văn Th tích cực giúp đỡ cơ quan chức năng trong việc phát hiện tội phạm và điều tra. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Đối với Bạc Cầm T. Ngày 11/01/2012, bị TAND huyện QN xử sơ thẩm, theo bản án số 09/2012/HSST và ngày 15/03/2012 bị TAND tỉnh Sơn La xử phúc thẩm 24 (hai mươi bốn) tháng tù giam về tội mua trái phép chất ma túy theo bản án số 34/2012/HSPT; Ngày 04/11/2015, bị TAND huyện QN xử phạt 10 (mười) tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo bản án số 02/2015/HSST đến ngày 17/5/2016, bị can chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương; Ngày 09/7/2021, bị TAND huyện TC xử phạt 12 (mười hai) tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo bản án số 91/2021/HSST, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù và các quyết định khác của Tòa án vào ngày 26/02/2022. Cả ba tiền án nêu trên của bị cáo tính đến ngày 23/7/2024 (Phạm tội mới) đã đương nhiên được xóa án tích, theo quy định tại khoản 2 Điều 70 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Sau khi chấp hành án xong trở về địa phương bị cáo không lấy đó làm bài học để sửa chữa bản thân, mà lại

tiếp tục tái nghiện ma túy, đã có hành vi mua, tàng trữ và bán ma túy cho người khác, phạm tội với lỗi cố ý.

Từ những đánh giá nêu trên HĐXX xét thấy để đảm bảo tính răn đe giáo dục và phòng ngừa chung, cần áp dụng Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo mức án phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo giáo dục đối với các bị cáo, đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung - phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249; khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự: Xét thấy, hoàn cảnh kI tế gia đình các bị cáo khó khăn, không có tài sản giá trị lớn, nghề nghiệp không ổn định, bị cáo Bạc Cầm T thuộc hộ nghèo, vợ chồng ly hôn, bản thân bị cáo đang phải nuôi con nhỏ, bị cáo Lò Văn Th là người dân tộc thiểu số, hiện đang sinh sống tại vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo Lường Văn I không có tài sản gì có giá trị, nhà đông con, vợ thường xuyên ốm đau. Do vậy, miễn áp dụng hình phạt bổ sung - phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án:

- Một phong bì công văn của Công an huyện QN được niêm phong, dán kín. Mặt trước phong bì ghi: "Vật chứng lưu kho vụ Lường Văn I -Tàng trữ trái phép chất ma túy gồm: 01 (một) mảnh nilon màu hồng + 01 (một) vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở". Mặt sau tại mép dán giáp lai phong bì được dán đè giấy niêm phong số 098463 của Công an tỉnh Sơn La, trên giấy niêm phong có đầy đủ chữ ký, họ tên của các thành phần tham gia và chữ ký, họ tên của Lường Văn I cùng hai hình dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện QN.

- Một phong bì công văn của Công an huyện QN được niêm phong, dán kín. Mặt trước phong bì ghi: "Vụ Bạc Cầm T - Mua bán trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 22/7/2024 tại bản TN, xã NE, huyện QN, tỉnh Sơn La, vật chứng: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, màu xanh, bàn phím bấm, số: IMEI1: 3584.0813.7671.700; số IMEI2: 3584.0813.7671.718; số IMEISV: 1; điện thoại đã qua sử dụng thu giữ của Bạc Cầm T". Mặt sau, tại mép dán giáp lai phong bì được dán đè giấy niêm phong số 098454 của Công an tỉnh Sơn La, trên giấy niêm phong có đầy đủ chữ ký, họ tên của các thành phần tham gia và chữ ký, họ tên của Bạc Cầm T;

- Một phong bì công văn của Công an huyện QN được niêm phong, dán kín. Mặt trước phong bì ghi "Vụ Lường Văn I - Tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 22/7/2024 tại bản TN, xã NE, huyện QN, tỉnh Sơn La; Vật chứng: Vụ Lường Văn I - Tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 22/7/2024 tại bản TN, xã NE, huyện QN, tỉnh Sơn La, vật chứng: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO; màu đen; màn hình cảm ứng; số IMEIl: 8681.1404.7731.930; SỐ IMEI2: 8681.1404.7731.922; điện thoại đã qua sử dụng thu giữ của Lường Văn I" Mặt sau, tại mép dán giáp lai phong bì được dán giấy niêm phong số 098460 của Công an tỉnh Sơn La. Trên giấy niêm phong có đầy đủ chữ ký của các thành

phần tham gia và chữ ký, họ tên của Lường Văn I cùng hai hình dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện QN;

- Một phong bì công văn của Công an huyện QN được niêm phong, dán kín. Mặt trước phong bì ghi "Vụ Lường Văn I và Lò Văn Th - Tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 22/7/2024 tại bản TN, xã NE, huyện QN, tỉnh Sơn La, vật chứng: 01 (một) chiếc điện thoại di nhãn hiệu VIVO, màn hình cảm ứng, màu xanh, tím, trắng. Số IMEIl 860900043081652; số IMEI2 860900043081645; điện thoại đã qua sử dụng thu giữ của Lò Văn Th". Mặt sau, tại mép dán giáp lai phong bì được dán đè giấy niêm phong số 098461 của Công an tỉnh Sơn La, trên giấy niêm phong có đầy đủ chữ ký, họ tên của các thành phần tham gia và chữ ký họ tên của Lò Văn Th cùng hai hình dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện QN;

- Một phong bì niêm phong của Phòng PC09, Công an tỉnh Sơn La mặt sau được dán giấy niêm phong số 0070904 của Công an tỉnh Sơn La. Mặt trước ghi: "Vật chứng vụ Tiền thu giữ của Bạc Cầm T SN1989, trú tại bản H, xã CK, huyện QN, tỉnh Sơn La, niêm phong hồi 14 giờ 00 ngày 26/8/2024 tại Phòng PC09-Công an tỉnh Sơn La gồm có: Số tiền VNĐ 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) + 01 phong bì cũ gửi giám định";

- Một phong bì niêm phong của Phòng PC09, Công an tỉnh Sơn La mặt sau được dán giấy niêm phong số 0070905 của Công an tỉnh Sơn La, Mặt trước ghi: "Vật chứng vụ Tiền thu giữ của Lò Văn Th SN1984, trú tại bản T, xã NE, huyện QN, tỉnh Sơn La, niêm phong hồi 14 giờ 15 ngày 26/8/2024 tại Phòng PC09-Công an tỉnh Sơn La gồm có: Số tiền VNĐ 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) + 01 phong bì cũ gửi giám định".

Hội đồng xét xử xét thấy đây là những vật không có giá trị sử dụng, cần tiêu hủy là phù hợp với điểm c khoản 1 Điều 47; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- 01 (một) chiếc điện thoại đi động số IMEI: 8681.1404.7731.930; số IMEI2: 8681.404.7731.922 nhãn hiệu OPPO, màu đen, màn hình cảm ứng, điện thoại đã qua sử dụng thu giữ của Lường Văn I được đựng trong Một phong bì công văn của Công an huyện QN được niêm phong, dán kín. Mặt trước phong bì ghi "Vụ Lường Văn I - Tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 22/7/2024 tại bản TN, xã NE, huyện QN, tỉnh Sơn La; Vật chứng: Vụ Lường Văn I - Tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 22/7/2024 tại bản TN, xã NE, huyện QN, tỉnh Sơn La, vật chứng: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO; màu đen; màn hình cảm ứng; số IMEIl: 8681.1404.7731.930; SỐ IMEI2: 8681.1404.7731.922; điện thoại đã qua sử dụng thu giữ của Lường Văn I" Mặt sau, tại mép dán giáp lai phong bì được dán giấy niêm phong số 098460 của Công an tỉnh Sơn La. Trên giấy niêm phong có đầy đủ chữ ký của các thành phần tham gia và chữ ký, họ tên của Lường Văn I cùng hai hình dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện QN.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động số IMEI 1 8609.0004.3081.652; số IMEI

2 8609.0004.3081.645 nhãn hiệu VIVO, màn hình cảm ứng, màu xanh, tím, trắng, điện thoại đã qua sử dụng thu giữ của Lò Văn Th được đựng trong Một phong bì công văn của Công an huyện QN được niêm phong, dán kín. Mặt trước phong bì ghi "Vụ Lường Văn I và Lò Văn Th - Tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 22/7/2024 tại bản TN, xã NE, huyện QN, tỉnh Sơn La, vật chứng: 01 (một) chiếc điện thoại di nhãn hiệu VIVO, màn hình cảm ứng, màu xanh, tím, trắng. Số IMEIl 860900043081652; số IMEI2 860900043081645; điện thoại đã qua sử dụng thu giữ của Lò Văn Th". Mặt sau, tại mép dán giáp lai phong bì được dán đè giấy niêm phong số 098461 của Công an tỉnh Sơn La, trên giấy niêm phong có đầy đủ chữ ký, họ tên của các thành phần tham gia và chữ ký họ tên của Lò Văn Th cùng hai hình dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện QN.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động số IMEI 1 3584.0813.7671.718; số IMEI2 3584.0813.7671.700; số IMEISV: 1; nhãn hiệu ITEL, bàn phím bấm, màu xanh, điện thoại đã qua sử dụng thu giữ của Bạc Cầm T được đựng trong Một phong bì công văn của Công an huyện QN được niêm phong, dán kín. Mặt trước phong bì ghi: "Vụ Bạc Cầm T - Mua bán trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 22/7/2024 tại bản TN, xã NE, huyện QN, tỉnh Sơn La, vật chứng: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, màu xanh, bàn phím bấm, số: IMEI1: 3584.0813.7671.700; số IMEI2: 3584.0813.7671.718; số IMEISV: 1; điện thoại đã qua sử dụng thu giữ của Bạc Cầm T". Mặt sau, tại mép dán giáp lai phong bì được dán đè giấy niêm phong số 098454 của Công an tỉnh Sơn La, trên giấy niêm phong có đầy đủ chữ ký, họ tên của các thành phần tham gia và chữ ký, họ tên của Bạc Cầm T.

Hội đồng xét xử xét thấy đây là công cụ, phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội, cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước là phù hợp với điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ Luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với số tiền 200.000đ thu giữ của Bạc Cầm T được đựng trong Một phong bì niêm phong của Phòng PC09, Công an tỉnh Sơn La mặt sau được dán giấy niêm phong số 0070904 của Công an tỉnh Sơn La. Mặt trước ghi: "Vật chứng vụ Tiền thu giữ của Bạc Cầm T SN1989, trú tại bản H, xã CK, huyện QN, tỉnh Sơn La, niêm phong hồi 14 giờ 00 ngày 26/8/2024 tại Phòng PC09- Công an tỉnh Sơn La gồm có: Số tiền VNĐ 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) + 01 phong bì cũ gửi giám định"; Số tiền 100.000 thu giữ của Lò Văn T được đựng trong Một phong bì niêm phong của Phòng PC09, Công an tỉnh Sơn La mặt sau được dán giấy niêm phong số 0070905 của Công an tỉnh Sơn La, Mặt trước ghi: "Vật chứng vụ Tiền thu giữ của Lò Văn Th SN1984, trú tại bản Tốm, xã NE, huyện QN, tỉnh Sơn La, niêm phong hồi 14 giờ 15 ngày 26/8/2024 tại Phòng PC09 - Công an tỉnh Sơn La gồm có: Số tiền VNĐ 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) + 01 phong bì cũ gửi giám định".

Hội đồng xét xử xét thấy số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) thu giữ khi bắt, khám xét chỗ ở của Lò Văn Th và số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) thu giữ của Bạc Cầm T là tiền thu lợi bất chính, tiền do phạm tội mà có, căn cứ điểm b

khoản 2 Điều 106 BLTTHS tuyên tịch thu nộp Ngân sách Nhà Nước.

[7] Đối với 01 chiếc xe máy mang biển kiểm soát: 26H5-6231, xe máy đã qua sử dụng thu giữ của Lường Văn I. Xác định tiền để mua chiếc xe máy nêu trên là tiền của bà Lò Thị S (vợ của Lường Văn I), việc I dùng xe đi mua ma túy thì bà Lò Thị S không biết và không liên quan, đồng thời bà đã có đơn xin lại chiếc xe máy nêu trên. Ngày 28/8/2024 do cần phương tiện đi lại phục vụ việc sinh hoạt hàng ngày của gia đình nên bà đã có đơn xin lại tài sản. Ngày 04/9/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện QN đã ra quyết định trả lại chiếc xe máy trên cho gia đình bà rồi, nay trước phiên tòa bà không có đề nghị gì thêm về phần tài sản của mình. Hội đồng xét xử xét cần chấp nhận.

[8] Về các vấn đề khác:

Về nguồn gốc 0,14 gam ma túy (loại Heroine), bị cáo Bạc Cầm T khai nhận mua của một người đàn ông tại bản T, xã TM, huyện TC, tỉnh Sơn La nhưng do T không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người đàn ông đó, ngoài lời khai của T không có nguồn tài liệu chứng cứ khác. Do đó, không có đủ căn cứ mở rộng điều tra, xử lý đối với người đàn ông bán ma túy cho T.

[9] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Bị cáo Lường Văn I phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng).*

Bị cáo Bạc Cầm T là hộ gia đình thuộc diện hộ nghèo. Bị cáo Lò Văn Th là người dân tộc sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án để miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Bạc Cầm T và Lò Văn Th.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lường Văn I phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lường Văn I 14 (Mười bốn) tháng tù . Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 22/7/2024).

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lò Văn Th phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lò Văn Th 13 (Mười ba) tháng tù . Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 22/7/2024).

3. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật

hình sự.

Tuyên bố bị cáo Bạc Cầm T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt Bạc Cầm T 28 (Hai mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (Ngày 23/7/2024)

4. Miễn hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo Bạc Cầm T, Lường Văn I và Lò Văn Th.

5. Vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- Một phong bì công văn của Công an huyện QN được niêm phong, dán kín. Mặt trước phong bì ghi: "Vật chứng lưu kho vụ Lường Văn I -Tàng trữ trái phép chất ma túy gồm: 01 (một) mảnh nilon màu hồng + 01 (một) vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở". Mặt sau tại mép dán giáp lai phong bì được dán đè giấy niêm phong số 098463 của Công an tỉnh Sơn La, trên giấy niêm phong có đầy đủ chữ ký, họ tên của các thành phần tham gia và chữ ký, họ tên của Lường Văn I cùng hai hình dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện QN.

- Một vỏ phong bì công văn của Công an huyện QN. Mặt trước phong bì ghi: "Vụ Bạc Cầm T - Mua bán trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 22/7/2024 tại bản TN, xã NE, huyện QN, tỉnh Sơn La, vật chứng: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, màu xanh, bàn phím bấm, số: IMEI1: 3584.0813.7671.700; số IMEI2: 3584.0813.7671.718; số IMEISV: 1; điện thoại đã qua sử dụng thu giữ của Bạc Cầm T". Mặt sau, tại mép dán giáp lai phong bì được dán đè giấy niêm phong số 098454 của Công an tỉnh Sơn La, trên giấy niêm phong có đầy đủ chữ ký, họ tên của các thành phần tham gia và chữ ký, họ tên của Bạc Cầm T;

- Một vỏ phong bì công văn của Công an huyện QN. Mặt trước phong bì ghi "Vụ Lường Văn I - Tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 22/7/2024 tại bản TN, xã NE, huyện QN, tỉnh Sơn La, vật chứng: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO; màu đen; màn hình cảm ứng; số IMEIl: 8681.1404.7731.930; SỐ IMEI2: 8681.1404.7731.922; điện thoại đã qua sử dụng thu giữ của Lường Văn I" Mặt sau, tại mép dán giáp lai phong bì được dán giấy niêm phong số 098460 của Công an tỉnh Sơn La. Trên giấy niêm phong có đầy đủ chữ ký của các thành phần tham gia và chữ ký, họ tên của Lường Văn I cùng hai hình dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện QN;

- Một vỏ phong bì công văn của Công an huyện QN. Mặt trước phong bì ghi "Vụ Lường Văn I và Lò Văn Th - Tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 22/7/2024 tại bản TN, xã NE, huyện QN, tỉnh Sơn La, vật chứng: 01 (một) chiếc điện thoại di nhãn hiệu VIVO, màn hình cảm ứng, màu xanh, tím, trắng. Số IMEIl 860900043081652; số IMEI2 860900043081645; điện thoại đã qua sử dụng thu giữ của Lò Văn Thuỷ". Mặt sau, tại mép dán giáp lai phong bì được dán đè giấy niêm phong số 098461 của Công an tỉnh Sơn La, trên giấy niêm phong có đầy đủ

chữ ký, họ tên của các thành phần tham gia và chữ ký họ tên của Lò Văn Th cùng hai hình dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện QN;

- Một vỏ phong bì niêm phong của Phòng PC09, Công an tỉnh Sơn La mặt sau được dán giấy niêm phong số 0070904 của Công an tỉnh Sơn La. Mặt trước ghi: "Vật chứng vụ Tiền thu giữ của Bạc Cầm T SN1989, trú tại bản He, xã CK, huyện QN, tỉnh Sơn La, niêm phong hồi 14 giờ 00 ngày 26/8/2024 tại Phòng PC09- Công an tỉnh Sơn La gồm có: Số tiền VNĐ 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) + 01 phong bì cũ gửi giám định";

- Một vỏ phong bì niêm phong của Phòng PC09, Công an tỉnh Sơn La mặt sau được dán giấy niêm phong số 0070905 của Công an tỉnh Sơn La, Mặt trước ghi: "Vật chứng vụ Tiền thu giữ của Lò Văn Th SN1984, trú tại bản Tốm, xã NE, huyện QN, tỉnh Sơn La, niêm phong hồi 14 giờ 15 ngày 26/8/2024 tại Phòng PC09- Công an tỉnh Sơn La gồm có: Số tiền VNĐ 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) + 01 phong bì cũ gửi giám định".

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, màu xanh, bàn phím bấm, số: IMEI1: 3584.0813.7671.700; số IMEI2: 3584.0813.7671.718; số IMEISV: 1; điện thoại đã qua sử dụng thu giữ của Bạc Cầm T; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO; màu đen; màn hình cảm ứng; số IMEI1: 8681.1404.7731.930; số IMEI2: 8681.1404.7731.922; điện thoại đã qua sử dụng thu giữ của Lường Văn I; 01 (một) chiếc điện thoại di nhãn hiệu VIVO, màn hình cảm ứng, màu xanh, tím, trắng. Số IMEI1 860900043081652; số IMEI2 860900043081645; điện thoại đã qua sử dụng thu giữ của Lò Văn Th.

Tịch thu nộp sung vào ngân sách Nhà nước số tiền do phạm tội mà có: 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) của Bạc Cầm T và 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) của Lò Văn Th.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 02/2025 ngày 14/10/2024 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện QN, tỉnh Sơn La)

6. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Bị cáo Lường Văn I phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng).*

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội để miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Bạc Cầm T và Lò Văn Th.

7. Quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 06/11/2024).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện QN (02);
- CQCSĐT – CA huyện QN;
- Trại tạm giam CA tỉnh Sơn La;
- CCTHA Dân sự huyện QN;
- CQ THAHS CA huyện QN;
- Các bị cáo (03);
- Những người tham gia tố tụng;
- Luật sư (02);
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Hường